

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐINH QUANG TRUNG

TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC
CỦA FUKUZAWA YUKICHI

Chuyên ngành: Triết học

Mã số: 60.22.80

TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. LÊ HỮU ÁI

Phản biện 1: TS. Lê Thị Tuyết Ba

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Thế Tư

.

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn hợp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 11 tháng 10 năm 2015.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây mối quan hệ giao lưu giữa Việt Nam và Nhật Bản đã đạt được nhiều thành tựu tốt đẹp. Việc nghiên cứu, tìm hiểu lẫn nhau giữa hai quốc gia cũng ngày càng được chú trọng. Đặc biệt, sự đi lên kỳ diệu của Nhật Bản bằng bản lĩnh dân tộc để trở thành một siêu cường kinh tế, tiếp thu văn minh phương Tây để hiện đại hóa đất nước mà vẫn giữ được bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc luôn là đề tài hấp dẫn, thu hút sự quan tâm đối với các nhà nghiên cứu của Việt Nam.

Thực tế lịch sử cho thấy, vào giữa thế kỷ XIX, với sự xâm nhập ồ ạt của chủ nghĩa tư bản phương Tây, các nước phương Đông đều đứng trước những thử thách vô cùng to lớn: hoặc bị xâm chiếm, biến thành các nước thuộc địa, hoặc từng bước trở thành những nước phụ thuộc, hoặc phải kí kết những hiệp ước bất bình đẳng với các nước phương Tây. Trước tình hình đó, ở các nước phương Đông đều xuất hiện các nhà tư tưởng có chủ trương cải cách, mở cửa, học tập nền văn minh phương Tây để tiến kịp các nước phương Tây, bảo vệ độc lập chủ quyền cho đất nước. Fukuzawa Yukichi của Nhật Bản là một nhà tư tưởng như vậy.

Fukuzawa Yukichi (1835 - 1901) là nhà tư tưởng cấp tiến trong xã hội Nhật Bản cuối thế kỷ XIX, người mở đầu cho sự nghiệp hiện đại hóa giáo dục, làm nền tảng cho những bước nhảy vọt của đất nước nhằm bắt kịp các nước phương Tây với tốc độ thần kỳ. Với nhãn quan tinh tế, nhạy cảm với thực trạng đất nước, lại được chứng kiến những biến chuyển sâu sắc trong giai đoạn giao thời từ chế độ phong kiến tiến lên xây dựng đất nước hiện đại đã làm nảy sinh ở Fukuzawa Yukichi những tư

tưởng cải cách sâu sắc, toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, đời sống xã hội v.v. Với những công lao đóng góp cho nước nhà, người Nhật tôn vinh ông là “*Voltaire của Nhật Bản*”, người đem lại linh hồn, động lực và sự hậu thuẫn tinh thần cho công cuộc Duy tân của chính phủ Minh Trị.

Hiện nay, nước ta đang trong tiến trình đẩy nhanh sự nghiệp CNH, HĐH; sự nghiệp cải cách giáo dục đang đặt ra những vấn đề cấp bách. Trong quá trình cải cách giáo dục, chúng ta đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề bất cập, sai lầm. Vì vậy, việc tìm hiểu tư tưởng cải cách giáo dục của nhà trí thức tiêu biểu của Nhật Bản vào giữa thế kỷ XIX - Fukuzawa Yukichi sẽ góp một phần vào việc tìm ra con đường cải cách giáo dục đúng đắn, hiệu quả hơn đối với nước ta hiện nay. Do đó, chúng tôi chọn vấn đề “**Tư tưởng giáo dục của Fukuzawa Yukichi**” làm đề tài Luận văn của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở tìm hiểu một cách toàn diện tư tưởng của Fukuzawa Yukichi về giáo dục, mục tiêu của luận văn là rút ra những bài học kinh nghiệm trong sự nghiệp đổi mới toàn diện nền giáo dục hiện nay ở Việt Nam.

Để thực hiện mục tiêu trên, nhiệm vụ của luận văn sẽ là:

-*Một là*, tìm hiểu những điều kiện kinh tế – xã hội và tiền đề văn hóa tư tưởng cho sự ra đời tư tưởng canh tân của Fukuzawa Yukichi.

-*Hai là*, tìm hiểu những nội dung chủ yếu trong tư tưởng về giáo dục của Fukuzawa Yukichi. Từ đó nhận xét, đánh giá về những tiến bộ và hạn chế trong tư tưởng của ông về giáo dục, thấy được sự ảnh hưởng của những tư tưởng đó trong xã hội Nhật Bản

đương thời, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong chiến lược phát triển giáo dục hiện nay ở nước ta.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là tư tưởng về giáo dục của Fukuzawa Yukichi .

- Phạm vi nghiên cứu của đề tài: Đề tài tập trung vào những tác phẩm chính của Fukuzawa Yukichi như “*Khuyến học*”, “*Thoát Á luận*”, “*Phúc ông tự chuyện*” và một số tác phẩm khác.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

- Thông qua các trước tác và tài liệu hiện có về Fukuzawa Yukichi, tác giả sẽ phân tích, tổng hợp để thấy được những đóng góp và hạn chế tư tưởng của ông về giáo dục; tìm hiểu những điều kiện đưa đến sự áp dụng thành công ở Nhật Bản. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

- Khi nghiên cứu đề tài này, tác giả quán triệt phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; ngoài ra còn sử dụng các phương pháp khác như: quan điểm khách quan, quan điểm toàn diện, phân tích - tổng hợp, lịch sử - logic, đối chiếu so sánh...

5. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, Luận văn gồm 2 chương và 7 tiết.

6. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Đề cập tới vấn đề tư tưởng duy tân giáo dục của Nhật Bản, nhất là tư tưởng của Fukuzawa Yukichi, có các công trình tiêu biểu: “*Nhật Bản duy tân 30 năm*” của Đào Trinh Nhất,

“Fukuzawa Yukichi và Nguyễn Trường Tộ tư tưởng cải cách giáo dục” của Nguyễn Tiến Lực, Luận án Tiến sĩ của Đặng Xuân Kháng: *“Cải cách giáo dục và những tác động chủ yếu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Nhật Bản”*, *“Phong trào cải cách ở một số nước Đông Á giữa thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX”* do Vũ Dương Ninh chủ biên, cuốn sách có nhan đề *“Nhật Bản trên đường cải cách”* của Dương Phú Hiệp và Phạm Hồng Thái. Đáng chú ý là cuốn sách nổi tiếng *“Society and Education in Japan”* (Xã hội và giáo dục ở Nhật Bản) xuất bản năm 1982 của tác giả Herbert Passin. Các công trình trên đã đề cập đến nội dung của công cuộc cải cách giáo dục, chỉ ra sự tác động, ảnh hưởng của nó đối với xã hội Nhật Bản, trong đó ít nhiều có đề cập đến tư tưởng giáo dục của Fukuzawa Yukichi.

Bên cạnh đó, cũng có một số tác phẩm viết về giáo dục Nhật Bản đã được dịch sang tiếng Việt. Chuyên khảo *“Nhật Bản tư tưởng sử”* 2 tập của Ishida Kazuyoshi, cuốn *“Giáo dục Nhật Bản”* (2001) và *“Hiện đại hóa giáo dục Nhật Bản”* (2002) của Hội Thông tin Giáo dục Quốc tế, trong cuốn *“Chân dung những nhà cải cách giáo dục tiêu biểu trên thế giới”* do công ty sách Alpha dịch, Fukuzawa Yukichi đã được UNESCO đánh giá là một trong 12 nhà giáo dục tiêu biểu trên thế giới. Liên quan trực tiếp tới đề tài nghiên cứu là bài tham luận tại Hội thảo khoa học quốc tế *“Tư tưởng giáo dục khai sáng của Fukuzawa Yukichi trong tác phẩm “Khuyến học”* của tác giả Nguyễn Việt Phương. Ngoài ra, còn một số bài viết trên các tạp chí như Nghiên cứu Đông Bắc Á, Nghiên cứu Lịch sử và Triết học như:

-Dương Thị Nhẫn “*Ảnh hưởng của tư tưởng canh tân về giáo dục của Fukuzawa Yukichi đối với xã hội Nhật Bản*”, Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 5, tháng 5-2014.

-Trần Thị Tâm “*Cải cách giáo dục ở Nhật Bản trong thời kỳ Minh Trị và vai trò của nó*”, Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 7, tháng 7-2009.

-Nguyễn Tiến Lực, “*Fukuzawa Yukichi và tư tưởng khai sáng của ông*”, Tạp chí Triết học, số 2, tháng 6-1995.

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả luôn tôn trọng và có kế thừa chọn lọc những kết quả nghiên cứu đó.

CHƯƠNG 1

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG VỀ GIÁO DỤC CỦA FUKUZAWA YUKICHI

1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội và tiền đề văn hóa - tư tưởng

1.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

Thời kỳ Edo (hay còn gọi là Tokugawa) là giai đoạn phát triển cao nhất và cuối cùng của chế độ phong kiến. Trong khoảng thời gian đó lịch sử Nhật Bản trải qua nhiều chuyển biến hết sức phức tạp và đa dạng. Viết về lịch sử Nhật bản thời kỳ này, tuy nhận thức và đánh giá giữa các nhà nghiên cứu có sự khác nhau nhưng hầu hết các tác giả đều cho rằng, Edo là thời kỳ mà mà Nhật Bản đã diễn ra những biến chuyển hết sức căn bản; nhiều ngành kinh tế phát triển vượt trội, và đây cũng là thời kỳ chuẩn bị những tiền đề về kinh tế, xã hội và tư tưởng hết sức quan trọng cho công cuộc canh tân của Nhật Bản thời kỳ cận - hiện đại.

Nhìn một cách tổng quát, có thể thấy đây là thời kỳ mà chính quyền trung ương đạt được sự quản chế tương đối thống nhất trên toàn lãnh thổ, nhưng đây cũng là thời kỳ trỗi dậy của các lãnh chúa địa phương. Trong vòng hơn hai thế kỷ, cơ sở kinh tế của đất nước vẫn chủ yếu dựa vào nền nông nghiệp tự nhiên, song các ngành kinh tế như thủ công nghiệp, thương nghiệp đã phát triển nổi bật. Edo được coi là thời kỳ đóng cửa nhưng Nhật Bản vẫn duy trì thương mại với một số nước.

Nhìn chung, chế độ Nhà nước của Minh Trị Thiên hoàng ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt, dựa vào lực lượng tầng lớp võ sĩ và các lãnh chúa có tư tưởng cải cách. Tư tưởng của tầng lớp quý tộc tư sản hóa đã quyết định con đường phát triển của Nhật Bản. Đây là một cuộc cải cách duy tân mang tính chất quy luật thời đại, một nước Nhật giàu mạnh, thoát khỏi tình trạng bị thu phục của đế quốc phương Tây.

1.1.2. Tiền đề văn hóa - tư tưởng

Thời đại Tokugawa được coi là thời kỳ phát triển, đan xen của đồng thời nhiều khuynh hướng văn hóa. Sự phát triển kinh tế và quá trình tập trung dân cư vào các thành thị đã tạo nên một môi trường xã hội mới cho sự phát triển đa dạng về văn hóa với những đặc điểm, chuẩn mực, thang bậc giá trị riêng. Thành tựu nổi bật về văn hóa được thể hiện ở nhiều thể loại khác nhau: lịch sử, văn học, hội họa...

Bên cạnh những nét văn hóa đặc sắc, chế độ giáo dục ở Nhật Bản thời kỳ này chịu ảnh hưởng nhiều mặt và hết sức sâu rộng của nền văn minh Trung Hoa. Đặc điểm nổi bật của giáo dục thời kỳ này là sự phân biệt đẳng cấp rõ rệt, thể hiện sự

ưu ái đặc biệt dành riêng cho tầng lớp võ sĩ, những người được coi là bộ phận tinh túy, nắm vai trò thống trị xã hội.

Nhìn chung, cho đến thời kỳ Tokugawa, Nhật Bản đã duy trì một chế độ giáo dục khép kín và phân biệt đẳng cấp.

Đến 1840, đánh dấu một sự chuyển biến trong lịch sử giáo dục Nhật Bản, khi chính quyền cho phép giảng dạy một số môn khoa học phương Tây. Nhật Bản sau một thời kỳ dài đóng cửa đất nước để tự vệ dần dần nhận thấy sự lạc hậu so với thế giới, đặc biệt là các nước phương Tây. Sau những thử thách đầy hy sinh, Nhật Bản đã lựa chọn cho mình hướng đi đúng đắn, đã mở cửa hòa nhập tích cực với xu thế của thời đại, nắm bắt nhanh mô hình phát triển tiên tiến, những thành tựu của khoa học kỹ thuật phương Tây.

Giáo dục thời kỳ này cũng đạt được nhiều thành tựu về chương trình và nội dung đào tạo, ngoài những môn học luân lý của Nho giáo, học sinh còn được học toán, địa lý...và thậm chí cả một số môn về khoa học kỹ thuật phương Tây, tiếng Anh, tiếng Hà Lan.

Như vậy, giáo dục và môi trường văn hóa thời kỳ Edo không những góp phần nâng cao trình độ dân trí, xây dựng ý thức dân tộc mạnh mẽ mà còn thúc đẩy làm xuất hiện những khuynh hướng tư tưởng hết sức mới mẻ.

Về mặt tư tưởng, nổi bật ở thời kỳ này là sự phát triển mạnh mẽ của nhiều khuynh hướng, nhiều trào lưu tư tưởng. Tuy Khổng giáo được coi là hệ tư tưởng chính thống nhưng hệ tư tưởng này vẫn được người Nhật tiếp thu có chọn lọc.

Bên cạnh đó, nở rộ nhiều trào lưu tư tưởng và học thuật như Cổ học, Quốc học, Hà Lan học, Tây dương học...Sự xuất

hiện đồng thời của nhiều xu hướng học thuật, tư tưởng mới đã phá vỡ thể độc tôn của nền văn hóa Trung Hoa mà ảnh hưởng mạnh mẽ nhất là Nho giáo.

Có thể khẳng định rằng, những biến động lịch sử giai đoạn này là nhân tố không thể thiếu thúc đẩy sự hình thành tư tưởng duy tân của Fukuzawa Yukichi. Yêu cầu của thời đại đã làm nảy sinh nhân vật lịch sử và Fukuzawa Yukichi đã giải quyết xuất sắc nhiệm vụ ấy về mặt tư tưởng.

1.2. Cuộc đời và sự nghiệp của Fukuzawa Yukichi

Fukuzawa Yukichi (1835 - 1901), tên phiên âm tiếng Việt gọi là Phúc Trạch Dụ Cát hày còn gọi là Phúc Ông, sinh vào tháng 1 năm 1835 trong một gia đình samurai cấp thấp ở Nakatsu, một lãnh địa nhỏ ở miền Bắc đảo Kyushi, Nhật Bản. Do thành phần xuất thân chỉ là samurai cấp thấp nên tổ tiên của ông bị bạc đãi và chịu không biết bao nhiêu nỗi cay đắng của chế độ phong kiến, bởi vậy hơn ai hết, Fukuzawa ý thức phản tỉnh một cách sâu sắc về những mặt phi lý trong xã hội phong kiến.

Về mặt tư tưởng, ban đầu ông hấp thụ căn bản Hán học (Kangaku), sau đó chuyển sang Hà Lan học (Rangaku). Nhưng ông thấy rằng, chính ngành Hà Lan học này cũng tỏ ra lỗi thời nên cuối cùng ông đã chuyển hướng sang Tây học (Yôgaku). Chính sự chuyển hướng này của Fukuzawa đã mang đến những mạch tư duy mới mẻ và những yếu tố khai sáng trong tư tưởng của ông.

Những tư tưởng khai sáng chính trị, xã hội, kinh tế, đặc biệt là đường lối giáo dục Tây học của Fukuzawa đã thúc đẩy Nhật Bản đi theo con đường văn minh hóa một cách nhanh

chống. Theo cách nói khác, Fukuzawa Yukichi là nhịp cầu nối quan trọng rút ngắn con đường văn minh hóa của Nhật Bản.

Fukuzawa Yukichi đã để lại cho dân tộc Nhật Bản một gia tài tư tưởng đồ sộ với hơn 100 tác phẩm về đủ mọi đề tài liên quan đến đất nước Nhật Bản từ ngôn ngữ, tư tưởng, triết học, lịch sử, địa lý cho đến quân sự, kinh tế, thương mại, giáo dục...

Kết luận chương 1

CHƯƠNG 2

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG VỀ GIÁO DỤC CỦA FUKUZAWA YUKICHI

2.1. Mục đích của giáo dục

Mọi người sinh ra đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, không có sự khác biệt giữa người giàu và người nghèo, kẻ mạnh hay kẻ yếu, nhân dân hay chính phủ. Bình đẳng về phương diện tất cả các điều kiện cho sự phát triển, hoàn thiện cá nhân đều như nhau. Nhưng thực tế xã hội phong kiến với quy định khắt khe về quyền hạn, nghĩa vụ của các đẳng cấp: giữa chính phủ với thường dân, giữa võ sĩ với người dân.

Khi sinh ra mọi người đều bình đẳng, có tư cách, địa vị như nhau không phân biệt trai gái, cao thấp sang hèn. Tuy nhiên, ông nhận thấy trong xã hội có nhiều loại người khác nhau, có kẻ bóc lột và có kẻ phục tùng, nói rộng ra toàn thế giới là tình trạng bất bình đẳng giữa các dân tộc. Các nước phương Tây đi xâm chiếm phương Đông là vì trình độ học vấn của họ cao hơn. Thực tế xã hội, giữa con người lại có một khoảng cách của người thông minh và kẻ đần độn, giữa người giàu và người

nghèo... Lý giải nguyên nhân này, Fukuzawa Yukichi cho rằng, sự bất bình đẳng giữa mọi người là do sự khác biệt về trình độ học vấn. Từ đây, ông đề cao nỗ lực của cá nhân có thể thay đổi được số mệnh. Con người hãy chuyên tâm vào việc trau dồi kiến thức, học tập miệt mài, có tri thức sẽ làm chủ được bản thân. Vì vậy, mục đích của việc học là: *Thứ nhất*, học để nói lên chính kiến và thực hiện đầy đủ bổn phận với đất nước; *Thứ hai*, học để hiểu trách nhiệm của bản thân; *Thứ ba*, học để hiểu thế nào là làm tròn công việc của mình.

Fukuzawa Yukichi đưa ra cách phân loại về hoạt động của con người. Theo đó, mỗi người khi tham gia hoạt động trong xã hội với hai tư cách: Thứ nhất, là hoạt động với tư cách của một cá nhân độc lập; thứ hai, là hoạt động với tư cách của một thành viên trong xã hội con người. Cũng theo ông, mỗi người dân Nhật Bản đều mang trong mình hai nhiệm vụ cơ bản: thứ nhất, lập ra chính phủ làm đại diện cho họ, để bắt giữ kẻ xấu trong xã hội bảo vệ dân lành; thứ hai, thực hiện đúng sự thỏa thuận với chính phủ, tuân thủ pháp luật và được chính phủ bảo vệ.

Tựu trung lại, những mục đích mà Fukuzawa Yukichi nêu ra như trên cũng để hướng người dân Nhật Bản quan tâm hơn đến việc học tập nhằm xây dựng nền văn minh, giữ vững hòa bình, độc lập trước hiểm họa phương Tây.

2.2. Nội dung giáo dục

2.2.1. Phê phán thói “hư học” cụ thể là Hán học vốn đang là nền tảng giáo dục của Nhật Bản

Fukuzawa đã phê phán gay gắt lối giáo dục Hán học, ông cho rằng, nền giáo dục Nho học truyền thống ở Nhật Bản chính

là sự cản trở lớn nhất của nền văn minh: Nó vừa cổ hủ vừa chậm phát triển, hàng nghìn năm vẫn không thay đổi, chỉ coi trọng hình thức bên ngoài giả tạo mà coi thường chân lý và nguyên tắc. Số lượng người đi học đã ít ỏi, lại chỉ được dạy đọc/viết mà không được khuyến khích phát triển tư duy sáng tạo và độc lập.

Trong suy nghĩ và cách nhìn của Fukuzawa, nền giáo dục Hán học chưa bao giờ được đánh giá cao bởi tính hư văn, tầm chương trích cú và lối học hình thức nhưng tính thực dụng thì lại rất hạn chế. Lối học này không thực tế, không thể áp dụng kết quả học tập vào thực tiễn cuộc sống. Theo ông, một nền giáo dục dựa trên nền tảng như thế thì không giúp ích gì đáng kể, thậm chí còn gây cản trở sự phát triển của đất nước, bởi lẽ trong thời đại mở mà đề tư tưởng thủ cựu của Hán học bám rễ trong não trạng của thế hệ trẻ, thì ánh sáng của văn minh phương Tây sẽ rất khó vào được Nhật Bản.

Và như một hệ quả tất yếu, những người được đào tạo trong nền giáo dục Hán học ấy chỉ thuần túy là những "*cái túi kiến thức suông*", không có và cũng không dám tư duy độc lập và tinh thần sáng tạo tri thức mới. Lối giáo dục cổ truyền ấy đã gây ra nơi thế hệ trẻ đặc tính thụ động, tự ti, tôn thờ thần tượng và không có tư duy phê phán, làm thui chột tư duy sáng tạo và tính cách độc lập.

2.2.2. Thiết lập một nền giáo dục thực dụng

Ngược lại với thái độ phê phán kịch liệt lối giáo dục Hán học, Fukuzawa Yukichi luôn thể hiện sự ngưỡng mộ đối với nền giáo dục tiên tiến phương Tây. Ông chủ trương kêu gọi

người dân hãy theo đuổi nền giáo dục thực học năng động trên nền tảng khoa học hiện đại của phương Tây nhằm thúc đẩy tiến độ xã hội và nâng cao tinh thần độc lập của người Nhật Bản. Có như thế mới đem đến khả năng giải quyết được những vấn đề mà con người và đất nước Nhật Bản đang phải đối mặt.

Quan điểm giáo dục thực học của Fukuzawa Yukichi thể hiện rõ ở phương châm: học đi đôi với hành, và hơn thế học là để thực hành. Nghĩa là, để tăng hiệu quả thực tiễn của tri thức thì cần phải bổ sung vào chương trình giáo dục những môn học mang tính thực dụng cao, tức là những môn đã trở thành thông dụng trong giáo dục ở phương Tây nhưng vẫn vắng bóng ở Nhật Bản, để thay thế cho những lời giáo huấn được cho là không thiết thực của các “Thầy đồ”.

“*Thực học*”, có nghĩa là học những gì là hợp lý, có cơ sở chứng cứ hiển nhiên rồi đem cái học ấy ra trải nghiệm, áp dụng ngay vào đời sống hàng ngày của chính mình ; nói chung, học vẫn là để tự thành cái khả năng tự chủ độc lập của mỗi cá nhân con người tùy theo phạm vi nghề nghiệp. Hãy cần mỗi cá nhân đều có tinh thần tự chủ độc lập trước đã rồi mới nói đến quốc gia tự chủ và độc lập được.

Một trong những tư tưởng quan trọng về giáo dục của ông là học phải đi đôi với hành. Kiến thức mà mỗi người lĩnh hội được là như nhau, song khả năng vận dụng đến đâu lại là vấn đề khác. Nếu kiến thức ấy không được vận dụng vào thực tế thì nó chỉ là lý thuyết suông, trống rỗng, không có tính thực tiễn. Fukuzawa Yukichi cho rằng, học tập không chỉ bao hàm việc đọc sách. Thực chất của học tập là ở chỗ áp dụng vào thực tế, nếu không thì người học vẫn dốt nát.

Để kiến thức đi vào thực tiễn, biến suy nghĩ thành hành động thì theo ông, phải biết trù tính, lo liệu. Tức là phải quan sát sự vật. Phải suy đoán đạo lý của sự vật. Phải đưa ra chính kiến, cách nghĩ cách làm của bản thân mình.

2.2.3. Tiếp thu có chọn lọc văn minh phương Tây trên cơ sở đề cao chủ nghĩa quốc gia

Fukuzawa Yukichi là người luôn đề cao giáo dục và tri thức phương Tây. Nhưng theo Fukuzawa Yukichi thì việc tiếp thu văn minh phong Tây không phải là cứu cánh, mà bất quá chỉ là phương tiện. Để bảo vệ độc lập dân tộc không có cách nào khác ngoài con đường tiến đến văn minh. Lý do duy nhất để người dân ta tiến đến văn minh là để bảo vệ độc lập quốc gia. Vì vậy, có thể thấy được tầm quan trọng của mối liên hệ giữa quốc gia và giáo dục là hết sức chặt chẽ. Trong quá trình phát triển mới của nền giáo dục, chủ nghĩa quốc gia luôn đóng vai trò chủ đạo, chi phối phương hướng phát triển của giáo dục.

Khi đối chiếu với phương Tây thì ông nhận ra rằng: phương Đông thiếu hai điểm. Về mặt hữu hình, thiếu các khoa học tự nhiên, và về mặt vô hình thiếu tinh thần độc lập. Do đó, cần phải nhanh chóng bổ khuyết hai yếu tố này để tạo nền tảng vững chắc cho con đường văn minh hóa của đất nước.

Không thể phủ nhận thành tựu của văn minh phương Tây, song việc tiếp thu nó, theo Fukuzawa Yukichi, phải mang tính chọn lọc cao. Ông nhận thấy: Văn minh phương Tây đúng là hơn hẳn chúng ta, nhưng không có nghĩa là cái gì của nó cũng hoàn hảo cả. Văn minh phương Tây cũng đầy rẫy những khiếm khuyết. Phong tục phương Tây không phải thứ gì cũng hay ho. Từ đó, ông đưa ra lời cảnh báo: Việc những người theo chủ

nghĩa tiến bộ, vất bỏ tập quán cũ của Nhật Bản, tin tưởng hoàn toàn văn hóa phương Tây là hành động hết sức bột chộp, thiếu thận trọng.

Điều đáng chú ý là, trong khi mở cửa, học hỏi các nền văn hóa tiên tiến bên ngoài, Nhật Bản không bao giờ chủ trương sao chép học tập nguyên mẫu một cách thô cứng. Họ luôn có sự sáng tạo, biết vận dụng phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn và thích ứng với sự phát triển của xã hội. Hơn nữa, việc nhận ra những khác biệt và khoảng cách phát triển với thế giới là sự thể hiện bản lĩnh dân tộc. Nguyên tắc này một mặt giúp cho Nhật Bản tránh được sự chi phối, ảnh hưởng của bên ngoài, nhất là khi những tri thức mới mẻ của phương Tây ồ ạt du nhập vào Nhật Bản; mặt khác nó giúp cho người Nhật luôn tìm ra con đường phát triển phù hợp với xu thế chung của lịch sử.

2.3. Phương pháp giáo dục

Fukuzawa Yukichi cho rằng, chính Nhật Bản đã tự làm cho bản thân mình rơi vào tình trạng bất bình đẳng và lạc hậu hơn so với các nước khác trong lĩnh vực tri thức khoa học. Lạc hậu cả về nội dung lẫn phương pháp. Trước thực tế đó, Fukuzawa Yukichi đã đề xuất phương pháp học tập mới: Phải biết chất lọc lấy mỗi ngành tri thức, mỗi bộ môn khoa học những gì hữu ích cho thực tiễn. Khi nghiên cứu sự vật, hiện tượng, khảo cứu các quy luật của nó, phải hướng vào những nhu cầu cần thiết hiện thời; đó là phải suy nghĩ, so sánh trạng thái của sự vật, nhắm tới giai đoạn phát triển cao hơn, kiên quyết không được tự mãn. Tuy nhiên, nếu chỉ lấy một yếu tố hay một hiện tượng để phân tích và so sánh thôi thì không đủ mà phải phân tích mọi “sở trường”, “sở đoản” của các yếu tố,

các hiện tượng nằm trong tình thế, hình thái sự vật ở cả hai phía.

Cũng cần nhấn mạnh rằng, ông đặc biệt đề cao đến phương pháp diễn thuyết. Để lĩnh hội và hiểu sau bản chất của từng tri thức, ông cho rằng quá trình này phải qua ba bước: Quan sát sự vật, suy luận, đọc sách để tích lũy tri thức; bàn bạc, tranh luận là cách để trao đổi tri thức; viết, diễn thuyết là cách để mở rộng tri thức. Ưu điểm của phương pháp này là trình bày trực tiếp ý kiến cá nhân bằng lời sẽ nhanh chóng thuyết phục được đông đảo người nghe, vì thế ông khuyến khích người Nhật sử dụng nó. Bên cạnh đó, Fukuzawa Yukichi cũng nhấn mạnh đến phương pháp trực quan, tức là dùng các tranh ảnh minh họa trong quá trình giảng dạy.

2.4. Ảnh hưởng tư tưởng giáo dục của Fukuzawa Yukichi đối với xã hội Nhật Bản

Có thể nói, những tư tưởng về giáo dục của Fukuzawa Yukichi hết sức sâu sắc và toàn diện, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn lịch sử Nhật Bản thời Minh Trị.

Fukuzawa Yukichi lớn lên trong bối cảnh phong trào Tây học ít nhiều đã trở nên phổ biến. Hơn nữa, ông đề ra tư tưởng duy tân về giáo dục khi Nhật Bản đã mở cửa và bắt đầu sự nghiệp duy tân. Chủ trương học tập phương Tây, cận đại nền giáo dục của ông được hình thành chủ yếu nhờ những chuyến đi nước ngoài, khảo sát Âu – Mỹ, tiếp nhận những kiến thức về văn minh, khoa học kỹ thuật, về giáo dục phương Tây. Điều này đã là nguyên nhân đem đến đặc điểm nổi trội về tư tưởng giáo dục của ông là tính hệ thống, tính toàn diện của nó. Tư tưởng về giáo dục của Fukuzawa Yukichi hình thành thuận

chiều với trào lưu cơ bản của xã hội nên nó được chính quyền và nhân dân đón nhận, thực thi một cách tích cực, mang lại hiệu quả to lớn.

Sau khi thành lập, chính quyền Minh Trị đã tiến hành cải cách rộng lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Mặc dầu không phải là nhà lãnh đạo trong chính quyền Minh Trị, nhưng Fukuzawa Yukichi có vai trò to lớn trong việc vạch ra phương hướng cải cách, đặc biệt là cải cách về giáo dục để duy tân đất nước. Ông đóng vai trò như là chiếc cầu nối giữa văn minh phương Tây và Nhật Bản, góp phần vào sự nghiệp văn minh khai hóa của Nhật Bản nửa sau thế kỷ XIX.

Chính quyền Minh Trị hầu như đã thực thi tất cả những tư tưởng về cải cách giáo dục của Fukuzawa Yukichi và nhờ vậy tư tưởng của ông về giáo dục đã đi vào thực tiễn, sống động, có đóng góp lớn trong sự nghiệp cải cách giáo dục, phát huy và nâng cao dân trí, đưa Nhật Bản tiến kịp các cường quốc văn minh trên thế giới. Thực tiễn lịch sử cho thấy ảnh hưởng của tư tưởng duy tân về giáo dục của Fukuzawa Yukichi không chỉ ảnh hưởng ở Nhật Bản mà còn đến các nước trong khu vực và trên thế giới. Những tư tưởng ấy đã góp phần làm chuyển biến tư tưởng và hành động của các nhà duy tân, các phong trào duy tân ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Có thể thấy rõ sự ảnh hưởng này rõ nhất là ở Phan Bội Châu và phong trào Đông Kinh nghĩa thực, phong trào duy tân ở miền Trung và Nam Kỳ.

Bên cạnh những đóng góp có giá trị to lớn thì tư tưởng về giáo dục của Fukuzawa Yukichi cũng bộc lộ những hạn chế nhất định. Trong chủ trương thực học, ông quá đề cao đến việc

giảng dạy khoa học tự nhiên và kỹ thuật mà ít chú trọng đến việc học tập những môn khoa học xã hội và nhân văn. Điều này sẽ làm mất đi tính toàn diện của chương trình giáo dục.

2.5. Ý nghĩa của việc nghiên cứu tư tưởng giáo dục của Fukuawa Yukichi trong quá trình đổi mới giáo dục hiện nay ở nước ta

2.5.1. Thực trạng nền giáo dục Việt Nam thời gian qua

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII và các chủ trương của Đảng, Nhà nước về định hướng chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lĩnh vực giáo dục và đào tạo nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cụ thể là: Đã xây dựng được hệ thống giáo dục và đào tạo tương đối hoàn chỉnh từ mầm non đến đại học. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, đào tạo được cải thiện rõ rệt và từng bước hiện đại hóa; Số lượng học sinh, sinh viên tăng nhanh, nhất là giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; Chất lượng giáo dục và đào tạo có tiến bộ. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng, với cơ cấu ngày càng hợp lý; Chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo đạt mức 20% tổng chi ngân sách nhà nước. Xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh; hệ thống giáo dục và đào tạo ngoài công lập góp phần đáng kể vào phát triển giáo dục và đào tạo chung của toàn xã hội. Công tác quản lý giáo dục và đào tạo có bước chuyển biến nhất định; Cả nước đã hoàn thành mục tiêu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000; phổ cập giáo dục trung học cơ sở 2010; đang tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; củng cố và nâng cao kết quả xóa mù chữ cho

người lớn. Cơ hội tiếp cận giáo dục có nhiều tiến bộ, nhất là đối với đồng bào dân tộc và các đối tượng chính sách; cơ bản bảo đảm bình đẳng giáo dục trong giáo dục và đào tạo.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, giáo dục nước ta còn có những hạn chế, yếu kém: Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục và đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành; Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; Chưa chú trọng đúng mức tới việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc; Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu và thiếu thực chất; Quản lý giáo dục và đào tạo còn nhiều yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp; Đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa hiệu quả. Chính sách, cơ chế tài chính cho giáo dục và đào tạo chưa phù hợp. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

2.5.2. Bài học kinh nghiệm trong quá trình đổi mới giáo dục hiện nay ở Việt Nam

Thứ nhất, Đảng và Nhà nước phải xây dựng một “triết lý giáo dục” phù hợp với những yêu cầu của xã hội và thời đại. Hiện nay nền giáo dục nước ta tỏ ra lạc hậu cả về nội dung lẫn phương pháp. Những bất cập trong giáo dục đã tạo cho tầng lớp trí thức thủ động, thiếu tính sáng tạo trong học tập. Nội dung

giảng dạy còn nặng về lý thuyết, thiếu tính thực tiễn và không còn phù hợp với thời đại. Người học bị giới hạn trong khuôn mẫu, quy trình cụ thể nên không thể có sự năng động, tính tích cực trong tư duy lẫn hành động. Vì vậy, sự thay đổi về nội dung và phương pháp đào tạo nguồn nhân lực là hết sức cần thiết.

Từ thực trạng đó, để xây dựng chương trình giáo dục mới, việc đầu tiên là phải xác định triết lý giáo dục mới cho nó. Triết lý đó phải đáp ứng được tiêu chí phát triển của đất nước hiện nay là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; đồng thời chiếu theo bốn trụ cột của sứ mệnh giáo dục quốc tế cho thế kỷ 21 là “Học để biết (learning to know), học để làm (learning to do), học để cùng chung sống (learning to live together) và học để sinh tồn (learning to be)”. Theo đó, triết lý này cần thể hiện quan điểm “dạy và học những gì mà xã hội cần, không phải những gì mà người thầy có”. Từ các triết lý trên, có thể đề nghị bốn thuộc tính của nền giáo dục Việt Nam là “thực học, dân chủ, dân tộc và khai phóng”.

Thứ hai, trong quá trình học tập nền giáo dục thế giới cần có sự chọn lọc và sáng tạo, tránh rập khuôn và bê nguyên xi, đặc biệt phải phát huy bản sắc văn hóa và lòng tự tôn dân tộc.

Trong hoàn cảnh toàn cầu hóa hiện nay, đặc biệt là sự phát triển vũ bão của internet, của các phương tiện truyền thông, thì cả thế giới như trở thành một cái “làng”. Chưa bao giờ cầu nối giữa con người với con người, quốc gia với quốc gia bị rút ngắn đến mức thấp nhất như vậy. Các nền văn hóa đều coi đây vừa là cơ hội vừa là thách thức, cơ hội để hòa nhập, để hiểu nhiều hơn những nền văn hóa khác, qua đó cũng để hiểu mình hơn, hiểu rõ và sâu hơn nét riêng của mình. Thách

thức là dễ bị hòa tan, dễ bị đánh mất bản sắc. Tinh thần học tập, tiếp thu, kế thừa văn hóa nước ngoài là điều đương nhiên, nhưng vấn đề là tiếp thu học tập cái gì và như thế nào. Cần tiếp thu đa dạng các nền văn hóa khác nhau, nhưng là tiếp thu cái tiến bộ; phải chủ động, không bắt chước, biết tiếp thu cái gì là đặc sắc mà mình còn thiếu. Muốn thế phải nghiên cứu nền văn hóa mình cần tiếp thu một cách toàn diện, hệ thống; cần phải nắm bắt cái chính thể để tìm ra cái đặc sắc cá thể để tiếp nhận.

Thứ ba, giáo dục toàn diện: cần kết hợp hài hòa giữa học chữ với học làm người, giữa khoa học tự nhiên - kỹ thuật với khoa học xã hội và nhân văn.

Giáo dục toàn diện là mục tiêu và nội dung đào tạo của nền giáo dục một quốc gia, dân tộc. Giáo dục toàn diện sẽ tạo ra những sản phẩm con người mới, ở đó họ có được những tri thức khoa học và những tri thức xã hội để có thể áp dụng vào thực tiễn và đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của đời sống nhất là trong bối cảnh hiện nay.

Trong những năm gần đây, do chạy theo thị hiếu, nhu cầu xã hội nên đã nảy sinh hiện tượng học lệch trong giới học sinh, sinh viên. Học sinh chỉ tập trung vào những môn học chính, những môn hướng đến khối thi vào Đại học hay các trường chuyên, lớp chọn, không quan tâm đến học toàn diện, đặc biệt không chú trọng đúng mức đến giáo dục đạo đức, giáo dục thể chất đang diễn ra khá phổ biến.

Nếu không sớm chấn chỉnh hiện tượng học lệch thì chúng ta sẽ tạo ra những sản phẩm giáo dục “*què quặt*”- lệch lạc trong nhận thức, tư duy và lối sống... dẫn đến “*thiếu cân bằng*” về tư duy.

Do đó, việc bổ khuyết những thiếu sót này là một việc làm cần thiết và nhanh chóng nhằm góp phần chấn hưng giáo dục và chấn hưng đất nước.

Thứ tư, cần có chiến lược, kế hoạch cụ thể đối đưa học sinh đi du học và có chính sách trọng dụng nhân tài.

Thời gian qua phong trào du học còn mang tính tự phát, thiếu quy hoạch. Do đó, chất lượng du học sinh còn hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu của đất nước. Nhà nước cũng cần có chính sách trọng dụng nhân tài, đặc biệt là đối với những du học sinh trở về nước. Thực trạng *“chảy máu chất xám”* trầm trọng đang diễn ra trong tất cả các ngành, nhiều nhất là ngành giáo dục.

Tóm lại, với xu thế toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới kéo các nước xích lại gần nhau và điều đó đồng nghĩa với việc nâng cao sức cạnh tranh và tầm vóc trí tuệ con người. Sự khẳng định *“hiền tài là nguyên khí của quốc gia”* càng có ý nghĩa hơn trong bối cảnh hiện nay ở nước ta. Yếu tố con người trở thành động lực cho sự thúc đẩy và phát triển xã hội. Xuất phát từ những điều mang tính nguyên lý đó mà Đảng và Nhà nước ta luôn kiên trì mục tiêu: *“Giáo dục là quốc sách hàng đầu”*. Chỉ có giáo dục và thông qua giáo dục, nhân tố người mới được phát huy và đem lại lợi ích, hiệu quả thiết thực. Giáo dục là chìa khoá để mở cánh cửa đi vào thế giới mới và là hành trang cho sự hội nhập thế giới.

Kết luận chương 2

KẾT LUẬN

Như trên đã trình bày, vào giữa thế kỷ XIX, các nước phương Đông đứng trước nguy cơ vô cùng nghiêm trọng bởi sự

bành trướng, xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Nhật Bản thực thi chính sách mở cửa, sau đó là duy tân và nhờ đó mà bảo vệ được độc lập và phát triển thành một quốc gia tiên tiến.

Ở Nhật Bản, sau khi phân tích tình hình quốc tế và trong nước, cùng với những toan tính chiến lược của mình, chính quyền Tokugawa đã quyết định mở đất nước, thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước phương Tây. Mặc dù những hiệp ước này được xem là bất bình đẳng nhưng Nhật Bản đã có được một nền độc lập cần thiết để bắt tay vào công cuộc duy tân đất nước. Ở đây, Nhật Bản đã tỏ ra hết sức khôn khéo khi lựa chọn mở cửa, duy tân với khẩu hiệu *“Học tập phương Tây, đuổi kịp phương Tây, vượt qua phương Tây”* với mục tiêu *“Phủ quốc cường binh”*.

Chính nhờ lãnh đạo thức thời, có quyết tâm duy tân đất nước nên khi Fukuzawa Yukichi khởi xướng cải cách giáo dục, phát động văn minh khai hóa, ông được sự ủng hộ của giới lãnh đạo và dân chúng, nên những cải cách của ông đã thực thi thành công và nhờ đó ông có điều kiện đóng góp công lao to lớn của mình cho đất nước.

Sau khi thành lập, chính quyền Minh Trị đã tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội đất nước, trong đó có nền giáo dục. Mặc dầu không phải là nhà lãnh đạo trong chính quyền Minh Trị, nhưng Fukuzawa Yukichi có vai trò to lớn trong việc vạch ra phương cách cải cách đất nước, đặc biệt là cải cách giáo dục.

Những tư tưởng cải cách giáo dục của Fukuzawa Yukichi đã đem lại cho nền giáo dục Nhật Bản một hướng đi đúng đắn.

Điều quan trọng là, chính quyền Minh Trị đã tiếp thu hầu hết những tư tưởng đó của ông, đã đem lại cho Nhật Bản sự “thần kỳ”. Cải cách giáo dục cùng với những cải cách trên các lĩnh vực khác đã làm thay đổi diện mạo của xã hội Nhật Bản, tạo nền tảng vững chắc cho sự nghiệp Duy tân, xây dựng đất nước Nhật Bản hùng mạnh, hiện đại. Ngày nay, mặc dầu Nhật Bản đã trở thành một “đại cường quốc kinh tế”, có nền công nghiệp tiên tiến vào bậc nhất trên thế giới, song đa số người Nhật vẫn tìm được bài học quý giá cho nước Nhật ngày nay qua tư tưởng của Fukuzawa. Dựa trên tinh thần thực dụng, tùy thời tùy lúc mà có những biện pháp hay chủ trương thích ứng, không câu nệ bởi những lí tưởng chính trị hay ý thức hệ xa vời để lỡ mất thời cơ: đây là di sản mà Fukuzawa đã để lại cho nước Nhật trước ngưỡng của thế kỷ XXI.

Tư tưởng về giáo dục của Fukuzawa Yukichi nói riêng và tư tưởng duy tân của ông nói chung ảnh hưởng mạnh mẽ đến các nước phương Đông, trong đó có Việt Nam. Rõ ràng là, với những thành tựu mà Nhật Bản đạt được, nhất là lĩnh vực giáo dục là bài học quý giá cho Việt Nam. Nhìn lại Nhật Bản, từ thời Minh Trị đã chú trọng đến tất cả những điều mà chúng tôi đã trình bày mà chạnh lòng cho nền giáo dục nước nhà. Nói nền giáo dục Việt Nam còn lạc hậu hơn Nhật Bản gần 150 năm cũng không quá đáng chút nào!

Thiết nghĩ trong bối cảnh hội nhập hiện nay, chúng ta có điều kiện tiếp xúc với các mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới (trong đó có Nhật Bản), chúng ta cần phải biết học hỏi, tiếp thu những ưu điểm của họ để cải cách nền giáo dục quốc dân. Đó là lòng khát khao mong mỗi đất nước sớm thoát cảnh

nghèo nàn lạc hậu và từng bước vững tiến lên đài văn minh, phú cường. Giáo dục chính là con tàu chở nhân dân và đất nước chúng ta đến mục tiêu đó. Có như vậy, Việt Nam mới có thể thu ngắn khoảng cách với các nước trên thế giới.